

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/DS-ST
Ngày: 15/10/2019
V/v: “*Tranh chấp nghĩa vụ
thanh toán trong
hợp đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁶⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Minh Ngọc.

2. Bà Trần Thị Long.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Hôm nay, ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Núi Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2019/TLST-DS ngày 15/6/2019 về “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Từ Tr, sinh năm: 1956, địa chỉ: 54 L, phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Trần Dũng V, địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Ông Tr có mặt, ông V xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Từ Tr trình bày:

Vào năm 2017, ông Trần Dũng V có mua của ông Từ Tr một số gỗ xẻ để đóng tàu đánh bắt xa bờ. Ông V nợ của ông Tr số tiền 392.000.000 đồng. Ông Tr nhiều lần yêu cầu nhưng ông V không trả. Ngày 25/02/2018, ông V và ông Tr ký biên bản xác nhận nợ và cam kết thanh toán, nội dung ông V xác nhận có nợ của ông Tr số tiền 392.000.000 đồng. Theo cam kết, thời gian chậm nhất ông V phải trả cho ông Tr khoản nợ trên là ngày 12/12/2018, tuy nhiên đến nay ông V vẫn chưa trả. Do vậy ông Tr làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V phải

trả cho ông V số tiền 392.0000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông V trình bày tại hồ sơ: Ông V thừa nhận có nợ của ông Từ Tr số tiền 392.000.000 đồng nhưng do điều kiện khó khăn ông V chưa trả được nợ cho ông Từ Tr. Yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Do điều kiện công việc đi biển nên ông V đề nghị Tòa án cho ông được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt ông Trần Dũng V; tuy nhiên ông V đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên phiên tòa xét xử vụ án vẫn được tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ngày 25/02/2018, ông Từ Tr và ông Trần Dũng V có lập biên bản xác nhận nợ và cam kết thanh toán, nội dung xác nhận ông V nợ của ông Tr số tiền 392.000.000 đồng. Xét thấy số nợ này phát sinh từ việc mua bán gỗ giữa hai bên nên quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán tài sản.

[3] Về nội dung: Ông Trần Dũng V thừa nhận có nợ ông Tr số tiền 392.000.000 đồng nhưng không trả được nợ là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Việc ông Tr khởi kiện yêu cầu ông V trả toàn bộ số nợ gốc 392.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tr. Ông Tr không yêu cầu tính lãi.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Dũng V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Từ Tr về việc “ *Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán tài sản*” với ông Trần Dũng V.

Buộc ông Trần Dũng V trả cho ông Từ Tr số nợ gốc 392.000.000 đồng (*ba trăm chín mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm 19.600.000 đồng (*mười chín triệu sáu trăm nghìn đồng*) ông Trần Dũng V phải nộp.

Hoàn lại cho ông Từ Tr số tiền tạm ứng án phí 9.800.000 đồng (*chín triệu tám trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004294 ngày 14/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết, ông Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ông V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- THA huyện Núi Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Công Thắng